

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 10 -2021

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và
Chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Hai;
2. Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST- HNGĐ, ngày 16/4/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 429/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14/7/2021; số: 434/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13/8/2021; số: 445/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 10/9/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số: 124/TB-TA, ngày 30/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Ngọc Q - Sinh năm: 1993; *Địa chỉ:* ấp LA, xã LT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; *Tạm trú:* T19 ấp TQ, xã TPT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Trần Văn S - Sinh năm: 1988; *Địa chỉ:* ấp LA, xã LT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn; Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lê Ngọc Q trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011 Lê Ngọc Q và Trần Văn S kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 20/3/2012. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, Trần Văn S không lo lắng gì cho vợ con, tuy sống chung nhà nhưng hơn một năm nay vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, anh Sang đi làm nhưng không phụ lo cho con tiền ăn uống học hành, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nay Lê Ngọc Q yêu cầu được ly hôn với Trần Văn S;

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Trần Quốc G sinh ngày 27/6/2012, Trần Gia N 07/02/2016 đang do Lê Ngọc Q nuôi dưỡng. Trần Quốc G có nguyện vọng sống chung với mẹ là Lê Ngọc Q, đồng thời Lê Ngọc Q đi làm đủ điều kiện lo cho con cụ thể từ khi ly thân đến nay hai người con được chăm sóc, học hành chu đáo. Lê Ngọc Q yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung khi ly hôn: Tại phiên tòa Trần Văn S rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng là 08 chỉ vàng 24 kara 9999 [01 chỉ vàng là 5.260.000 đồng (Lê Ngọc Q đang giữ)]; 01 chiếc xe Wave biển số đăng ký 66L1-460.43 Lê Ngọc Q đứng tên chủ xe; 01 bộ vòng simen 05 chỉ vàng 18 kara 07 chiếc. Lê Ngọc Q thống nhất, không trình bày yêu cầu gì thêm.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa Trần Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Theo lời trình bày của Lê Ngọc Q là đúng, vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trần Văn S thừa nhận vợ chồng thường hay cự cãi, sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống không quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, tiền ai làm người đó sử dụng. Tại phiên tòa Trần Văn S đồng ý ly hôn với Lê Ngọc Q;

Về con chung: Trần Văn S đồng ý theo yêu cầu của Lê Ngọc Q. Đồng ý giao 02 con là Trần Quốc G sinh ngày 27/6/2012, Trần Gia N 07/02/2016 cho Lê Ngọc Q tiếp tục nuôi dưỡng. Trần Văn S không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung khi ly hôn: Tại phiên tòa Trần Văn S rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản chung của vợ chồng là 08 chỉ vàng 24 kara 9999 [01 chỉ vàng là 5.260.000 đồng (Lê Ngọc Q đang giữ)]; 01 chiếc xe Wave biển số đăng ký 66L1-460.43 Lê Ngọc Q đứng tên chủ xe; 01 bộ vòng simen 05 chỉ vàng 18 kara 07 chiếc.

Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Lê Ngọc Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Lê Ngọc Q với Trần Văn S; Vợ chồng có hai người con chung có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và Trần Văn S có yêu cầu phản tố là chia tài sản chung khi ly hôn đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và chia tài sản khi ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Lê Ngọc Q và Trần Văn S sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống Trần Văn S với Lê Ngọc Q thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tuy sống chung nhà nhưng hơn một năm nay vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng Lê Ngọc Q nhất quyết ly hôn, Trần Văn S đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa Lê Ngọc Q với Trần Văn S theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trần Quốc G sinh ngày 27/6/2012, Trần Gia N 07/02/2016 đang do Lê Ngọc Q nuôi dưỡng. Trần Quốc G có nguyện vọng sống chung với mẹ là Lê Ngọc Q. Trần Văn S đồng ý giao hai con là Trần Quốc G sinh ngày 27/6/2012, Trần Gia N 07/02/2016 cho Lê Ngọc Q tiếp tục nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trần Văn S không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Lê

Ngọc Q không yêu cầu Trần Văn S cấp dưỡng nuôi hai con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản khi ly hôn: Tại phiên tòa Trần Văn S rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng là 08 chỉ vàng 24 kara 9999 [01 chỉ vàng là 5.260.000 đồng (Lê Ngọc Q đang giữ)]; 01 chiếc xe Wave biển số đăng ký 66L1-460.43 Lê Ngọc Q đứng tên chủ xe; 01 bộ vòng simen 05 chỉ vàng 18 kara 07 chiếc. Lê Ngọc Q thống nhất, không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm khác. Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của Trần Văn S.

[6] Về nợ vay khi ly hôn: Lê Ngọc Q và Trần Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Lê Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình; Trần Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Lê Ngọc Q với Trần Văn S.

2. Về con chung: Lê Ngọc Q được tiếp tục nuôi con là Trần Quốc G sinh ngày 27/6/2012, Trần Gia N 07/02/2016. Lê Ngọc Q không yêu cầu Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Lê Ngọc Q và các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về tài sản khi ly hôn: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn là 08 chỉ vàng 24 kara 9999 và xe Wave, biển số đăng ký 66L1-460.43 Lê Ngọc Q đứng tên chủ xe (tài sản do Lê Ngọc Q đang quản lý); 01 bộ vòng simen 05 chỉ vàng 18 kara 07 chiếc.

4. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Lê Ngọc Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vào tiền tạm ứng án phí mà Lê Ngọc Q đã nộp theo biên lai số 0010985, ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Trần Văn S 922.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Trần Văn S đã nộp theo biên lai số 0014730, ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/10/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Long Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền